

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019 - 2020_BẬC ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG - LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CÁC KHÓA
KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẬC - HỌC KỲ
184	FT09006	Dinh dưỡng	D18_TP01	26	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C706	DH_HK4
185	FT09006	Dinh dưỡng	D18_TP02	24	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C706	DH_HK4
186	FT09006	Dinh dưỡng	D18_TP03	26	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
187	FT09006	Dinh dưỡng	D18_TP04	23	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
188	FT09006	Dinh dưỡng	D16_TP01	1	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
189	FT09006	Dinh dưỡng	D16_TP02	1	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
190	FT09006	Dinh dưỡng	D16_TP05	1	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
191	FT09006	Dinh dưỡng	D16_TP06	1	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
192	FT09006	Dinh dưỡng	D17_TP01	1	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
193	FT09006	Dinh dưỡng	D17_TP02	2	Hai	20/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
242	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP01	15	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
243	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP02	26	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
244	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP03	26	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
245	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP04	33	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
246	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D14_TP02	1	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
247	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D14_TP06	1	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
248	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D15_TP01	5	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
249	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D15_TP02	2	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
250	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D15_TP03	4	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
251	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP01	10	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
252	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP02	11	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
253	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP03	2	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
254	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP04	3	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
255	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP05	4	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
256	FT03011	Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP06	4	Hai	20/07/2020	13 giờ 30	C605	DH_HK6
292	FT03006	Hóa lý	D19_TP01	35	Tư	22/07/2020	07 giờ 30	C512	DH_HK2
293	FT03006	Hóa lý	D19_TP02	38	Tư	22/07/2020	07 giờ 30	C514	DH_HK2
294	FT03006	Hóa lý	D16_TP03	1	Tư	22/07/2020	07 giờ 30	C514	DH_HK2
295	FT03006	Hóa lý	D16_TP04	1	Tư	22/07/2020	07 giờ 30	C514	DH_HK2
296	FT03006	Hóa lý	D18_TP04	1	Tư	22/07/2020	07 giờ 30	C514	DH_HK2
458	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D18_TP01	26	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
459	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D18_TP02	24	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
460	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D18_TP03	26	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
461	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D18_TP04	22	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
462	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D14_TP02	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
463	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D15_TP02	2	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
464	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D15_TP03	3	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
465	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D15_TP04	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK4
466	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D16_TP03	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
467	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D16_TP04	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
468	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D16_TP05	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
469	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D16_TP06	4	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
470	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D17_TP03	1	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
471	FT03007	Hóa sinh thực phẩm	D17_TP04	2	Tư	22/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK4
487	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D17_TP01	15	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C601	DH_HK6
488	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D17_TP02	25	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C601	DH_HK6
489	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D17_TP03	26	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C603	DH_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
490	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D17_TP04	33	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C603	DH_HK6
491	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D15_TP01	1	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
492	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D15_TP02	1	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
493	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D15_TP03	3	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
494	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D15_TP04	1	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
495	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D16_TP01	1	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
496	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D16_TP02	2	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
497	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D16_TP04	6	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
498	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D16_TP05	3	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
499	FT09020	Tiếng Anh chuyên ngành 2	D16_TP06	7	Tư	22/07/2020	15 giờ 30	C605	DH_HK6
563	GS19002	Tiếng Anh 2	D19_TP01	35	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C806	DH_HK2
564	GS19002	Tiếng Anh 2	D19_TP02	38	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
572	GS19002	Tiếng Anh 2	D15_TP02	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
581	GS19002	Tiếng Anh 2	D16_TP02	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
582	GS19002	Tiếng Anh 2	D16_TP06	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
593	GS19002	Tiếng Anh 2	D17_TP01	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
594	GS19002	Tiếng Anh 2	D17_TP03	3	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
595	GS19002	Tiếng Anh 2	D17_TP04	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
608	GS19002	Tiếng Anh 2	D18_TP01	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
609	GS19002	Tiếng Anh 2	D18_TP04	1	Năm	23/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK2
694	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D16_TP01	1	Sáu	24/07/2020	07 giờ 30	C805	DH_HK2
789	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP01	26	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
790	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP02	24	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
791	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP03	26	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
792	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP04	23	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
793	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D14_TP03	1	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
794	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP01	3	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
795	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP02	3	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
796	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP03	3	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
797	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP04	2	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
798	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP05	1	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
799	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP01	2	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
800	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP02	3	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
801	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP04	1	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
802	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP05	1	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
803	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP06	3	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
804	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D17_TP01	5	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
805	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D17_TP02	13	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
806	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D17_TP03	15	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
807	FT09007	Kỹ thuật thực phẩm 1	D17_TP04	13	Sáu	24/07/2020	09 giờ 30	C804	DH_HK4
884	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D17_TP01	15	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK6
885	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D17_TP02	26	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK6
886	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D17_TP03	26	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C803	DH_HK6
887	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D17_TP04	33	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C801	DH_HK6
888	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D14_TP02	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
889	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D14_TP05	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
890	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D14_TP06	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
891	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D15_TP01	3	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
892	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D15_TP02	2	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
893	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D15_TP03	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
894	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D15_TP04	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
895	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D15_TP05	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
896	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP01	4	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
897	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP02	3	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
898	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP03	5	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
899	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP04	5	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
900	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP05	1	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
901	FT03017	Thiết kế công nghệ và nhà máy thực phẩm	D16_TP06	6	Sáu	24/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
924	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_TP01	35	Bảy	25/07/2020	07 giờ 30	C508	DH_HK2
925	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_TP02	37	Bảy	25/07/2020	07 giờ 30	C510	DH_HK2

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
1001	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D19_TP01	35	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C606	DH_HK2
1002	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D19_TP02	38	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1003	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D15_TP01	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1004	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D15_TP02	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1005	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D16_TP01	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1006	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D17_TP04	2	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1007	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D18_TP02	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1008	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D18_TP03	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1009	AA19001	Vẽ kỹ thuật	D18_TP04	1	Bảy	25/07/2020	13 giờ 30	C608	DH_HK2
1097	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D15_TP04	1	Hai	27/07/2020	07 giờ 30	C708	DH_HK2
1120	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	D17_TP04	1	Hai	27/07/2020	07 giờ 30	C708	DH_HK2
1261	FT09008	Phân tích thực phẩm	D18_TP01	26	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
1262	FT09008	Phân tích thực phẩm	D18_TP02	24	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
1263	FT09008	Phân tích thực phẩm	D18_TP03	26	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
1264	FT09008	Phân tích thực phẩm	D18_TP04	23	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
1265	FT09008	Phân tích thực phẩm	D14_TP04	1	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1266	FT09008	Phân tích thực phẩm	D15_TP01	5	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1267	FT09008	Phân tích thực phẩm	D15_TP02	1	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1268	FT09008	Phân tích thực phẩm	D15_TP03	4	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1269	FT09008	Phân tích thực phẩm	D15_TP04	3	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1270	FT09008	Phân tích thực phẩm	D15_TP05	1	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1271	FT09008	Phân tích thực phẩm	D16_TP02	4	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1272	FT09008	Phân tích thực phẩm	D16_TP03	4	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1273	FT09008	Phân tích thực phẩm	D16_TP06	3	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C308	DH_HK4
1274	FT09008	Phân tích thực phẩm	D17_TP03	5	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
1275	FT09008	Phân tích thực phẩm	D17_TP04	3	Hai	27/07/2020	09 giờ 30	C803	DH_HK4
1352	FT09018	Công nghệ bao gói	D17_TP01	15	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C806	DH_HK6
1353	FT09018	Công nghệ bao gói	D17_TP02	26	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C806	DH_HK6
1354	FT09018	Công nghệ bao gói	D17_TP03	26	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C806	DH_HK6
1355	FT09018	Công nghệ bao gói	D17_TP04	33	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
1356	FT09018	Công nghệ bao gói	D14_TP02	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1357	FT09018	Công nghệ bao gói	D15_TP02	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1358	FT09018	Công nghệ bao gói	D15_TP03	3	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1359	FT09018	Công nghệ bao gói	D15_TP04	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1360	FT09018	Công nghệ bao gói	D15_TP05	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1361	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP01	3	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1362	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP02	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1363	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP03	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1364	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP04	1	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1365	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP05	2	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1366	FT09018	Công nghệ bao gói	D16_TP06	4	Hai	27/07/2020	13 giờ 30	C808	DH_HK6
1412	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D19_TP01	35	Ba	28/07/2020	07 giờ 30	C512	DH_HK2
1413	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D19_TP02	37	Ba	28/07/2020	07 giờ 30	C514	DH_HK2
1438	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D18_TP01	26	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
1439	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D18_TP02	24	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C708	DH_HK4
1440	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D18_TP03	26	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
1441	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D18_TP04	23	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C801	DH_HK4
1456	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D15_TP03	1	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK4
1476	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D16_TP01	2	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK4
1477	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D16_TP04	1	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK4
1478	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	D16_TP05	1	Ba	28/07/2020	09 giờ 30	C808	DH_HK4
1519	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D17_TP01	15	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1520	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D17_TP02	26	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
1521	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D17_TP03	26	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
1522	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D17_TP04	33	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1523	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D15_TP02	1	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1524	FT09021	Văn hóa ẩm thực	D16_TP01	1	Ba	28/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1582	GS43002	Vật lý 2	D15_TP01	2	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1583	GS43002	Vật lý 2	D15_TP02	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1584	GS43002	Vật lý 2	D15_TP03	2	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
1585	GS43002	Vật lý 2	D15_TP05	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1612	GS43002	Vật lý 2	D17_TP02	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1613	GS43002	Vật lý 2	D17_TP03	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1614	GS43002	Vật lý 2	D17_TP04	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1629	GS43002	Vật lý 2	D18_TP01	1	Tư	29/07/2020	07 giờ 30	C314	DH_HK2
1758	FT09012	Đánh giá cảm quan	D17_TP01	15	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
1759	FT09012	Đánh giá cảm quan	D17_TP02	26	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
1760	FT09012	Đánh giá cảm quan	D17_TP03	26	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C601	DH_HK6
1761	FT09012	Đánh giá cảm quan	D17_TP04	33	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1762	FT09012	Đánh giá cảm quan	D14_TP02	1	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1763	FT09012	Đánh giá cảm quan	D15_TP02	1	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1764	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP01	6	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1765	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP02	8	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1766	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP03	3	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1767	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP04	7	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1768	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP05	2	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1769	FT09012	Đánh giá cảm quan	D16_TP06	4	Tư	29/07/2020	13 giờ 30	C603	DH_HK6
1805	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TP01	24	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C708	DH_HK4
1806	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TP02	24	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C708	DH_HK4
1807	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TP03	26	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C801	DH_HK4
1808	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TP04	23	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C801	DH_HK4
1819	GS19004	Tiếng Anh 4	D15_TP01	1	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1820	GS19004	Tiếng Anh 4	D15_TP02	1	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1821	GS19004	Tiếng Anh 4	D15_TP03	2	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1822	GS19004	Tiếng Anh 4	D15_TP05	2	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1834	GS19004	Tiếng Anh 4	D16_TP06	2	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1847	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TP01	1	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1848	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TP02	3	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1849	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TP04	1	Năm	30/07/2020	08 giờ 00	C806	DH_HK4
1939	FT03005	Vi sinh đại cương	D19_TP01	35	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
1940	FT03005	Vi sinh đại cương	D19_TP02	38	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C803	DH_HK2
1941	FT03005	Vi sinh đại cương	D16_TP01	1	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2
1942	FT03005	Vi sinh đại cương	D16_TP02	2	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2
1943	FT03005	Vi sinh đại cương	D16_TP06	1	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2
1944	FT03005	Vi sinh đại cương	D17_TP02	1	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2
1945	FT03005	Vi sinh đại cương	D17_TP04	3	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C801	DH_HK2
1946	FT03005	Vi sinh đại cương	D18_TP01	1	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C803	DH_HK2
1947	FT03005	Vi sinh đại cương	D18_TP03	3	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C803	DH_HK2
1948	FT03005	Vi sinh đại cương	D18_TP04	2	Sáu	31/07/2020	07 giờ 30	C803	DH_HK2
2068	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D17_TP01	15	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C510	DH_HK6
2069	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D17_TP02	26	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C510	DH_HK6
2070	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D17_TP03	26	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C804	DH_HK6
2071	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D17_TP04	33	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C804	DH_HK6
2072	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D14_TP02	1	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2073	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D15_TP01	4	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2074	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D15_TP03	9	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2075	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D15_TP04	2	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2076	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D15_TP05	2	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2077	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D16_TP01	3	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2078	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D16_TP02	1	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2079	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D16_TP03	1	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2080	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D16_TP04	8	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2081	FT03002	Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp	D16_TP05	3	Sáu	31/07/2020	13 giờ 30	C508	DH_HK6
2190	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	D14_TP06	1	Bảy	01/08/2020	13 giờ 30	C706	DH_NKH
2191	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	D16_TP01	2	Bảy	01/08/2020	13 giờ 30	C706	DH_NKH
2192	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	D16_TP03	5	Bảy	01/08/2020	13 giờ 30	C706	DH_NKH
2193	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	D16_TP04	8	Bảy	01/08/2020	13 giờ 30	C706	DH_NKH
2194	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	D16_TP06	1	Bảy	01/08/2020	13 giờ 30	C706	DH_NKH
2198	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	D15_TP01	1	Bảy	01/08/2020	15 giờ 30	C604	DH_NKH
2199	GS79001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	D15_TP02	1	Bảy	01/08/2020	15 giờ 30	C604	DH_NKH

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
2268	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP01	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2269	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP02	11	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2270	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP03	4	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2271	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP04	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2272	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP05	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2273	1TPBTTN004	Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp	D16_TP06	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2274	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP01	29	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2275	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP02	32	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2276	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2277	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP04	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2278	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP05	17	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2279	1TPCHCN014	Thực hành Chế biến thực phẩm 2	D16_TP06	27	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2280	1TPCHCN016	Đồ án 1 : Nguyên liệu thực phẩm	D16_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2281	1TPCHCN016	Đồ án 1 : Nguyên liệu thực phẩm	D16_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2282	1TPCHCN016	Đồ án 1 : Nguyên liệu thực phẩm	D16_TP06	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2283	1TPCHCN018	Đồ án 3 : Thành phẩm	D15_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2284	1TPCHCN018	Đồ án 3 : Thành phẩm	D16_TP03	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2285	1TPCHCN018	Đồ án 3 : Thành phẩm	D16_TP04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2286	1TPCHCN018	Đồ án 3 : Thành phẩm	D16_TP06	3	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2287	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D14_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2288	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D14_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2289	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D15_TP01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2290	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D15_TP02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2291	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D16_TP01	11	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2292	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D16_TP02	6	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2293	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D16_TP03	4	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2294	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D16_TP04	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2295	1TPCHCN021	Tin học chuyên ngành	D16_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_NKH
2296	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP01	29	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2297	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP02	32	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
2298	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2299	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP04	25	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2300	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP05	17	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
2301	1TPTTTN001	Thực tập tốt nghiệp	D16_TP06	27	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK8
3075	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D19_TP01	35	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3076	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D19_TP02	38	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3077	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D15_TP06	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3078	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D16_TP01	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3079	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D16_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3080	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D16_TP03	4	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3081	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D16_TP05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3082	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D16_TP06	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3083	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D17_TP01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3084	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D17_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3085	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D17_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3086	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D18_TP01	7	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3087	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D18_TP02	7	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3088	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D18_TP03	9	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3089	FT03003	Thực hành Vi sinh đại cương	D18_TP04	6	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3090	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3091	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3092	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3093	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D17_TP04	33	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3094	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D15_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3095	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP01	12	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3096	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP02	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3097	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP03	7	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3098	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP04	3	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3099	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP05	7	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3100	FT03012	Thực hành Công nghệ sinh học thực phẩm	D16_TP06	10	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HOC KỲ
3102	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3103	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP02	24	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3104	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3105	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D18_TP04	22	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3106	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D15_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3107	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP02	4	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3108	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3109	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D16_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3110	FT09009	Thực hành Kỹ thuật thực phẩm 1	D17_TP04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3111	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D18_TP01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3112	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D18_TP02	24	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3113	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D18_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3114	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D18_TP04	23	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3115	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D15_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3116	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D16_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3117	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D16_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3118	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D17_TP01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3119	FT09010	Thực hành Phân tích thực phẩm	D17_TP02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK4
3121	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D17_TP01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3122	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D17_TP02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3123	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D17_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3124	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D17_TP04	33	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3125	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3126	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP02	7	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3127	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP03	17	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3128	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP04	3	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3129	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP05	8	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3130	FT09015	Thực hành Đánh giá cảm quan	D16_TP06	10	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3131	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D17_TP01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3132	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D17_TP02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6

STT	MAMH	TÊN MÔN	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	BẠC - HỌC KỲ
3133	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D17_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3134	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D17_TP04	33	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3135	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3136	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3137	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3138	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3139	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP05	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3140	FT09022	Thực hành Công nghệ bao gói	D16_TP06	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3141	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D17_TP01	15	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3142	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D17_TP02	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3143	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D17_TP03	26	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3144	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D17_TP04	33	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3145	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D16_TP01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3146	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D16_TP02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3147	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D16_TP03	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3148	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D16_TP04	5	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3149	FT09024	Đồ án CNTP 2: Quy trình sản xuất	D16_TP05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK6
3185	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	D18_TP03	2	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3234	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D19_TP01	35	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3235	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D19_TP02	37	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3244	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D16_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3272	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D19_TP01	35	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3273	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D19_TP02	38	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2
3284	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D16_TP03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức				DH_HK2